

Bộ, tỉnh: Tỉnh Khánh Hòa
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP 1
Mã đơn vị: 1132500
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		110	1.871.368	1.066.090	805.279	265.209							
1	Bàn họp	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	18.700		18.700								
2	Tivi LCD LED LG 55UR8050PSB	Lớp 4-5 tuổi B	1	11.500		11.500	9.200							
3	Tivi LCD LED LG 55UR8050PSB	Lớp 5-6 tuổi A	1	11.500		11.500	9.200							
4	Ti vi LED Sam sung UA55M5503AKXXV	Lớp 3-4 tuổi A	1	16.990		16.990								
5	Ti vi LED Sam sung UA55M5503AKXXV	Lớp 5-6 tuổi A	1	16.990		16.990								
6	Ti vi LED Sam sung UA55M5503AKXXV	Lớp 5-6 tuổi B	1	16.990		16.990								
7	Ti vi LED Sam sung UA55M5503AKXXV	Lớp 4-5 tuổi B	1	16.990		16.990								
8	Ti vi LED Sam sung UA55M5503AKXXV	Lớp 4-5 tuổi A	1	16.990		16.990								
9	Ti vi 42 in	Lớp 25-36 tháng	1	16.490	16.490									
10	Ti vi 42 in	Lớp 3-4 tuổi B	1	16.490	16.490									
11	Thang leo	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	11.739		11.739								
12	Sân trường lát gạch Terazzzo	Trường Mầm non 8/3	1	94.040	94.040									
13	Sân khấu 2018	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	19.554	19.554		5.866							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
14	Sa lông nệm	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	10.500	10.500									
15	Phần mềm THPT	PHÒNG KẾ TOÁN	1	4.000		4.000								
16	Phần mềm soạn thảo giáo án	PHÒNG HIỆU PHÓ	1	12.000	12.000									
17	Phần mềm soạn giảng	Phòng phó hiệu trưởng	1	12.000	12.000									
18	Phần mềm quản lý thiết bị trường học	Phòng phó hiệu trưởng	1	8.000	8.000									
19	Phần mềm quản lý thiết bị trường học	PHÒNG HIỆU PHÓ	1	8.000	8.000									
20	Phần mềm quản lý tài sản Misa	Phòng Hành Chính	1	8.900	8.900									
21	Phần mềm QLTS Misa	PHÒNG KẾ TOÁN	1	8.900	8.900									
22	Phần mềm KTHC	PHÒNG KẾ TOÁN	1	9.000		9.000								
23	Phần mềm kế toán	Phòng Hành Chính	1	12.500	12.500									
24	Nồi điện inox dung tích 150 lít	Phòng Bếp	1	11.000	11.000		2.750							
25	Tivi LG LED 75UQ801 C0SB 4K UHD Thin QAI	Phòng Hội trường	1	22.400	22.400		13.440		x					
26	Trụ cở di động	Phòng bảo vệ	1	5.500	5.500									
27	Tủ bếp	NHÀ BẾP	1	10.780		10.780	1.348							
28	tủ đồ dùng cá nhân	LỚP MẪU GIÁO LỚN	1	7.350		7.350								
29	Xích đu treo	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	27.930		27.930	3.491							
30	Xích đu sàn lắc	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	16.800		16.800								
31	Xích đu con giống	Phòng bảo vệ	1	5.283	5.283									
32	Tường rào	Trường Mầm non 8/3	1	158.706	158.706									
33	Tường rào	Trường Mầm non 8/3	1	101.862		101.862	30.559							x
34	Tủ nhôm để gia vị	Phòng Bếp	1	14.500		14.500	10.875		x					
35	Tủ nhôm để chén	Phòng Bếp	1	16.950		16.950	12.713							
36	Tủ lạnh Sharp-SJ-XP405PG-BK	Phòng Bếp	1	10.590		10.590								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
37	Tủ lạnh Sharp	Phòng phó hiệu trưởng	1	5.500		5.500	688							
38	Tủ lạnh để thức ăn 2012	NHÀ BẾP	1	8.500		8.500								
39	Tủ kính nhôm	Phòng Bếp	1	7.500		7.500								
40	Nhà sàn bằng gỗ	Trường Mầm non 8/3	1	94.881	94.881									
41	Tủ hấp cơm 40 kg	Phòng Bếp	1	12.916	12.916									
42	Tủ đựng đồ dùng cá nhân	LỚP MẪU GIÁO LỚN	1	6.264		6.264								
43	Tủ đựng đồ dùng	Phòng Âm Nhạc	1	15.300	15.300		5.738							
44	Tủ đồ dùng cá nhân trẻ (18 học)	Lớp 5-6 tuổi B	1	7.560	7.560		6.615		x					x
45	Tủ đồ dùng cá nhân trẻ (18 học)	Lớp 5-6 tuổi B	1	7.560	7.560		6.615		x					x
46	Tủ đồ dùng cá nhân học sinh 24 học	Lớp 25-36 tháng	1	10.080	10.080		6.300							
47	Tủ đồ dùng cá nhân học sinh 24 học	Lớp 18-24 tháng A	1	10.080	10.080		6.300							
48	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (18 học)	Lớp 5-6 tuổi A	1	7.560	7.560		6.615		x					x
49	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (18 học)	Lớp 5-6 tuổi A	1	7.560	7.560		6.615		x					x
50	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (15 học)	Lớp 25-36 tháng	1	6.300	6.300		5.513		x					x
51	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (15 học)	Lớp 25-36 tháng	1	6.300	6.300		5.513		x					x
52	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (15 học)	Lớp 3-4 tuổi A	1	6.300	6.300		5.513		x					x
53	Tủ đựng tài liệu hồ sơ pháp luật	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	6.500	6.500		1.300							x
54	Nhà chòi cầu trượt tàu hoả	Phòng bảo vệ	1	11.625	11.625									
55	Nhà chòi	Phòng bảo vệ	1	7.428	7.428									
56	Nhà bảo vệ	PHÒNG BẢO VỆ	1	16.855	16.855									
57	Máy camera quan sát	Phòng bảo vệ	1	5.040		5.040								
58	Máy ảnh SONY đen	Phòng phó hiệu trưởng	1	5.790		5.790								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
59	Màn hình Panasonic 49 ịch TH 49SE 500V (màn hình camera)	Phòng Hành Chính	1	15.000		15.000								
60	Mái kéo khung sắt lợp bạt 2	Trường Mầm non 8/3	1	59.500		59.500	14.875							
61	Mái kéo khung sắt lợp bạt 1	Trường Mầm non 8/3	1	51.520		51.520	19.320							
62	Mái che sân banh của trẻ	Trường Mầm non 8/3	1	21.867		21.867	2.733							x
63	Mái che khung sắt, dây kéo	Phòng bảo vệ	1	38.614	38.614									
64	Mái che khu thể chất của trẻ	Trường Mầm non 8/3	1	24.898		24.898	3.112							x
65	Laptop DELL	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	15.990	15.990									
66	Khu chơi liên hoàn	Phòng bảo vệ	1	19.980	19.980									
67	Hệ thống camera	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	12.980	12.980		3.245							
68	Máy chiếu đa năng Optoma PW450+ màn chiếu điện	Phòng Hội trường	1	22.810	22.810		13.686		x					
69	Hệ thống âm thanh	PHÒNG BẢO VỆ	1	9.000		9.000								
70	Đu quay mâm 5 con thú	Phòng bảo vệ	1	14.250	14.250		8.906							
71	Đu quay mâm 5 con thú	Phòng bảo vệ	1	14.250	14.250		8.906							
72	Đu quay mâm 5 con thú	Phòng bảo vệ	1	14.250	14.250		8.906							
73	Đàn organ CTK 810IN	Phòng Âm Nhạc	1	6.870	6.870									
74	Đàn organ	LỚP MẪU GIÁO LỚN	1	6.870		6.870								
75	Đàn CASIO CTK 810	Phòng Âm Nhạc	1	5.500	5.500									
76	Cầu trượt đơn	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	18.795		18.795								
77	Bảng tên trường điện tử	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	17.600		17.600	3.520		x					
78	Bảng tên trường	Trường Mầm non 8/3	1	7.766	7.766									
79	Bảng LED điện tử P10fullcolor (Ngoài trời)	Phòng bảo vệ	1	43.659		43.659								
80	Bàn họp	Phòng họp chuyên môn	1	7.000	7.000		3.500							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
81	Đu quay mâm không ray	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	22.785		22.785								
82	Xích đu treo	TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP	1	7.700		7.700								
83	Máy chiếu Panasonic	Phòng phó hiệu trưởng	1	19.150	19.150									
84	Máy giặt Samsung 10kg	Phòng vệ sinh CBCNV	1	5.890	5.890									
85	Nhà banh	Phòng bảo vệ	1	14.500		14.500	1.813							
86	Máy xay đậu nành	Phòng Bếp	1	8.500		8.500								
87	Máy vi tính xách tay	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	15.000	15.000									
88	Máy vi tính để bàn Dell	PHÒNG KẾ TOÁN	1	14.990	14.990									
89	Máy vi tính để bàn	Trường Mầm non 8/3	1	9.982	9.982									
90	Máy vi tính để bàn	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	15.000		15.000								
91	Máy vi tính để bàn	Trường Mầm non 8/3	1	9.982	9.982									
92	Máy vi tính để bàn	Trường Mầm non 8/3	1	9.982	9.982									
93	Máy vi tính để bàn	Trường Mầm non 8/3	1	9.982	9.982									
94	Máy vi tính để bàn	Trường Mầm non 8/3	1	9.982	9.982									
95	Máy vi tính để bàn	Trường Mầm non 8/3	1	9.982	9.982									
96	Máy giặt Samsung 10kg	Phòng vệ sinh CBCNV	1	5.890	5.890									
97	Máy tính Pentium E 2180	Phòng vi tính	1	6.000	6.000									
98	Máy tính Pentium dualcore E 5200	Trường Mầm non 8/3	1	9.130	9.130									
99	Máy tính Pentium dualcore E 5200	Trường Mầm non 8/3	1	9.130	9.130									
100	Máy tính interceleron 0347	Phòng vi tính	1	6.290	6.290									
101	Máy tính CPU E 2160	Phòng vi tính	1	5.420	5.420									
102	Máy Photocopy Taskalfa 220	Phòng Hành Chính	1	36.200	36.200									
103	Máy lạnh Pana Midea 24/CR/S18K	Phòng Âm Nhạc	1	22.000		22.000								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
104	Máy lạnh Daikin FTKQ35SA VMV	Phòng Hiệu Trưởng	1	11.420		11.420	2.855							
105	Máy in đa năng brother	PHÒNG HIỆU PHỔ	1	9.990		9.990								x
106	Máy in đa chức năng BroTher MFC2701D	Phòng Hành Chính	1	10.000	10.000									
107	Máy in Canon 2900	PHÒNG KẾ TOÁN	1	5.890	5.890		3.534		x					
108	Máy in Canon 2900	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	5.890	5.890		3.534		x					
109	Máy tính Pentium E 2180	Phòng vi tính	1	6.000	6.000									
110	Xích đu treo	Phòng bảo vệ	1	27.930		27.930								
	Tổng cộng		110	1.871.368	1.066.090	805.279	265.209							

Ngày tháng năm

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Trần Thị Thi

Hà Thị Hồng Tuyên